

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chế độ giảm kiểm tra đối với lô hàng cá tra, basa xuất khẩu

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm ngày 26/7/2003 và Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 07/9/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 118/2008/QĐ-BNN ngày 11/12/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế kiểm tra và chứng nhận chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm hàng hóa thủy sản;

Căn cứ Thông tư 09/2010/TT-BNNPTNT ngày 26/2/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành các yêu cầu đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến sản phẩm cá tra, basa xuất khẩu;

Căn cứ Thông tư số 78/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/12/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm lô hàng thủy sản;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chế độ giảm kiểm tra đối với lô hàng cá tra, basa đông lạnh xuất khẩu vào các thị trường:

1. Thực hiện kiểm tra theo trình tự thủ tục quy định tại Thông tư 78/2009/BNNPTNT ngày 10/12/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đối với 1(một) lô hàng bất kỳ trong 5 (năm) lô hàng cá tra, basa đông lạnh doanh nghiệp đăng ký kiểm tra, chứng nhận và;

2. Đối với 4 (bốn) lô hàng còn lại: miễn kiểm tra các nội dung nêu tại Khoản 1 Điều này.

Điều 2. Điều kiện xem xét áp dụng chế độ giảm kiểm tra đối với lô hàng cá tra, basa đông lạnh xuất khẩu vào các thị trường nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Lô hàng cá tra, basa đông lạnh được sản xuất từ các doanh nghiệp được giảm kiểm tra theo quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 118/2008/QĐ-BNN ngày 11/12/2008 (Quy chế số 118);

2. Trong vòng 5 (năm) năm trước thời điểm doanh nghiệp đề nghị giảm kiểm tra theo quy định tại Quy chế số 118, doanh nghiệp không có lô hàng bị Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu cảnh báo về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

3. Điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh cơ sở sản xuất của doanh nghiệp liên tục xếp loại A trong thời gian 2 (hai) năm.

Điều 3. Thủ tục áp dụng chế độ giảm kiểm tra đối với các lô hàng cá tra, basa xuất khẩu:

1. Doanh nghiệp đáp ứng quy định tại Điều 2 có văn bản đề nghị Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản đăng ký vào danh sách được áp dụng chế độ giảm kiểm tra đối với các lô hàng cá tra, basa xuất khẩu.

2. Trong thời gian không quá 7 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tổ chức đánh giá mức độ đáp ứng của doanh nghiệp về các điều kiện nêu tại Điều 2 của Quyết định và có văn bản thông báo tới doanh nghiệp áp dụng chế độ giảm kiểm tra hoặc không đủ điều kiện áp dụng chế độ giảm kiểm tra đối với các lô hàng cá tra, basa đông lạnh xuất khẩu của doanh nghiệp đồng thời nêu rõ lý do.

3. Hủy bỏ chế độ giảm kiểm tra đối với các lô hàng cá tra, basa xuất khẩu của các doanh nghiệp vi phạm một trong các điều kiện nêu tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, các cơ sở chế biến cá tra, basa xuất khẩu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Bộ;
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Công thương;
- UBND, Sở NN&PTNT các tỉnh/thành phố trực thuộc T.U;
- Hiệp hội Chế biến và XK thủy sản Việt Nam (VASEP);
- Lưu: VT, QLCL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Lương Lê Phương